

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Thủ đô ngày 28/6/2024, nhằm bảo đảm nguồn lực để kịp thời triển khai xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), văn bản cá biệt thi hành Luật Thủ đô;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, tại phần IV. Nhiệm vụ và giải pháp, mục 3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững có nêu: **“Có cơ chế thích hợp bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật.”**

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ

chức thi hành pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; trong đó, tại phần I về nhiệm vụ giải pháp, điểm d mục 1 có nêu: ***“Ưu tiên, bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn tham gia quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.”***

- Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC;

- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Luật Thủ đô là văn bản pháp lý quan trọng, có ý nghĩa đặc biệt với Thành phố, quy định các cơ chế, chính sách đặc thù, phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền Thành phố trên các lĩnh vực. Trong đó, đặt ra yêu cầu phải xây dựng một hệ thống các VBQPPL để quy định chi tiết và quy định theo thẩm quyền nhiều nội dung được giao; đồng thời, cần ban hành các văn bản cá biệt (*như danh mục, đề án, ...*) về nhiều vấn đề quan trọng để tổ chức thi hành Luật.

Ngày 22/7/2024, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND về triển khai thi hành Luật Thủ đô. Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, đề xuất xây dựng danh mục ban hành văn bản để tổ chức triển khai thi hành Luật, đã xác định tổng số văn bản cần ban hành là **114 văn bản** (*gồm 94 văn bản quy phạm pháp luật, 20 văn bản cá biệt*), trong đó: có 33 VBQPPL, 06 văn bản cá biệt của HĐND, UBND Thành phố cần ban hành trong năm 2024; có 61 VBQPPL, 14 văn bản cá biệt của HĐND, UBND Thành phố cần ban hành năm 2025 và những năm tiếp theo.

Ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ

hợp thứ 7, trong đó xác định 06 nghị định để quy định chi tiết các nội dung được giao theo Luật Thủ đô cần ban hành trong năm 2024 và 2025 (trong đó 3 Nghị định phải trình Chính phủ trước ngày 15/10/2024).

Các nội dung Luật Thủ đô giao Chính phủ, HĐND, UBND Thành phố quy định chi tiết, quy định theo thẩm quyền hoặc ban hành các văn bản cá biệt đều là những vấn đề mới, khó, cần tập trung nguồn lực, đầu tư nghiên cứu một cách toàn diện, kỹ lưỡng về cơ sở lý luận, thực tiễn, kinh nghiệm trong nước và quốc tế; cần rà soát, so sánh, đối chiếu với các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành để bảo đảm sự đồng bộ, thuận lợi, hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành Luật Thủ đô, không tạo những xung đột pháp lý giữa các văn bản pháp luật. Một số nội dung mới còn cần sự khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương đang áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù theo các nghị quyết của Quốc hội và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế (ví dụ: *Phát triển theo định hướng giao thông công cộng (TOD), Khu phát triển thương mại và văn hoá (BID), chính sách về cải tạo, chỉnh trang đô thị, phát triển công nghiệp văn hoá, quản lý phát triển y học gia đình, vùng phát thải thấp, đầu tư mạo hiểm, đầu tư PPP trong một số lĩnh vực, ...*).

Với tính chất, nội dung giao cho HĐND, UBND Thành phố ban hành các quy định theo Luật Thủ đô thì mức độ phức tạp, yêu cầu về nội dung có tính chất tương đương như việc ban hành nghị định của Chính phủ để tổ chức thi hành Luật Thủ đô.

Theo quy định hiện hành, kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật được quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC*). Theo đó, định mức phân bổ và mức chi cho việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, Quyết định của UBND Thành phố (không bao gồm kinh phí thẩm định, thẩm tra văn bản) là tương đối thấp. Định mức phân bổ 30 triệu đồng đối với dự thảo Nghị quyết, 20 triệu đồng đối với dự thảo Quyết định; trong đó bao gồm các nội dung, mức chi cụ thể: chi xây dựng đề cương, chi soạn thảo văn bản, chi soạn thảo tờ trình, báo cáo đánh giá tác động chính sách, chi hội thảo, tọa đàm góp ý, chi thuê dịch thuật, lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập,... Ngoài ra, định mức phân bổ cho công tác thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản được quy định tối đa là 02 triệu đồng/văn bản để chi cho hoạt động soạn thảo báo cáo, họp tư vấn, lấy ý kiến tư vấn thẩm định,... Đồng thời, hiện nay kinh phí cho hoạt động xây dựng văn bản (ở khâu soạn thảo) được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ (trong khoán) của các cơ quan, đơn vị.

Đối với những nội dung giao xây dựng nghị định của Chính phủ để quy định chi tiết nội dung được giao trong Luật Thủ đô, mặc dù cơ quan chủ trì trình là các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù là các quy định áp dụng tại Thủ đô, Thành phố có vai trò chính trong việc nghiên cứu, đề xuất và tham gia trong suốt quá trình xây dựng văn bản. Do đó, Thành phố cần tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ về nghiên cứu, khảo sát, lấy ý kiến tư vấn của các chuyên gia trong các lĩnh vực để xây dựng chính sách, xây dựng các tờ trình, báo cáo, dự thảo văn bản, tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến, tổng hợp tiếp thu, giải trình đối với dự thảo Nghị định trong toàn bộ quy trình xây dựng văn bản. Trong khi đó, nếu chiếu theo các quy định hiện hành, việc bố trí ngân sách, các nội dung, mức chi cho nhiệm vụ này chưa có quy định cụ thể, chưa bảo đảm để các cơ quan, đơn vị của Thành phố có trách nhiệm chủ trì tham mưu áp dụng.

Như vậy, với yêu cầu xây dựng các VBQPPL và các văn bản cá biệt để tổ chức thi hành Luật Thủ đô bảo đảm khoa học, chặt chẽ, thống nhất, khả thi, một số nội dung được giao quy định chi tiết cần triển khai xây dựng, ban hành trước ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành (01/01/2025) để có hiệu lực cùng với Luật; nhiều nội dung văn bản cần ban hành có tính phức tạp, nhiều vấn đề mới chưa có trong quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam thì việc bố trí kinh phí cho việc xây dựng văn bản theo các quy định hiện hành là chưa bảo đảm, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Chính vì vậy, Thành phố cần có cơ chế, chính sách riêng để bố trí ngân sách, quy định một số nội dung, mức chi cao hơn, ngoài nội dung, mức chi theo quy định của Trung ương cho nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Thủ đô.

3. Thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách như sau: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.”*

Tại Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định:

“1. Căn cứ khả năng ngân sách và tình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho

phù hợp.

2. Các nội dung chi, mức chi tại Điều 3, Điều 4 Thông tư mang tính hướng dẫn; căn cứ mức kinh phí được giao để thực hiện xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này) trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.”.

Như vậy, việc trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô là phù hợp về thẩm quyền theo quy định. Mặt khác, cũng phù hợp với tinh thần theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô về thẩm quyền của HĐND Thành phố được phép: *“Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.”.*

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ chế mới trong chi ngân sách, bố trí đầy đủ, phù hợp nguồn kinh phí để đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô; có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn tham gia quá trình xây dựng các văn bản để tổ chức thi hành Luật Thủ đô.

2. Quan điểm

Nghị quyết được xây dựng dựa trên các quan điểm sau đây:

- Phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật.

- Việc ban hành Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố; các nội dung, mức chi phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tạo sự chuyển biến trong chất lượng xây dựng văn bản, hiệu lực, hiệu quả của văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ

QUYẾT:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, chuyên gia tham gia hoạt động tư vấn xây dựng văn bản được giao theo quy định của Luật Thủ đô.

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 22/7/2024, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND về triển khai thi hành Luật Thủ đô; trong đó đã giao nhiệm vụ Sở Tư pháp: “Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Pháp chế tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố về kinh phí bảo đảm cho hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL để triển khai thi hành Luật Thủ đô;”

2. Ngày 31/7/2024, Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Thông báo số 39/TB-HĐND về kết luận Hội nghị thống nhất triển khai Kế hoạch thi hành Luật Thủ đô và thời gian, nội dung kỳ họp thứ 18 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND Thành phố khoá XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày 20/8/2024, Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Thông báo số 43/TB-HĐND về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 18) HĐND Thành phố khoá XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; trong đó có nội dung xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi triển khai thi hành Luật Thủ đô năm 2024.

3. Ngày 14/8/2024, Sở Tư pháp đã có văn bản số 2850/STP-LTĐ ngày 14/8/2024 về việc góp ý dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tổng hợp hoàn thiện dự thảo Tờ trình.

4. Ngày 21/8/2024, Sở Tư pháp đã có Tờ trình số 2953/TTr-STP đề nghị xây dựng nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024.

5. Ngày 22/8/2024, UBND Thành phố đã ban hành Tờ trình số 281/TTr-UBND đề nghị xây dựng nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo trình tự, thủ tục rút gọn; trình Thường trực HĐND Thành phố thống nhất về việc xây dựng Nghị quyết.

6. Ngày 29/8/2024, Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số

168/HĐND-BPC về việc chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố; trong đó, đã chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

7. Ngày 30/8/2024, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị quyết và có Báo cáo số 260/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 5 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: quy định về phạm vi điều chỉnh;

Điều 2: quy định về đối tượng áp dụng;

Điều 3: quy định về nội dung, mức chi;

Điều 4: quy định về tổ chức thực hiện;

Điều 5: quy định về điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024.

2.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, chuyên gia tham gia hoạt động tư vấn xây dựng văn bản được giao theo quy định của Luật Thủ đô.

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2.3. Nội dung chi, mức chi

a. Chi cho hoạt động xây dựng VBQPPL

a1) Áp dụng định mức phân bổ kinh phí xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND Thành phố, dự thảo quyết định của UBND Thành phố: 90 triệu đồng/văn bản; định mức phân bổ kinh phí thẩm định, thẩm tra: 11 triệu đồng/văn bản.

(Tương tự với định mức phân bổ xây dựng, thẩm định, thẩm tra dự thảo Nghị định của Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

a2) Mức chi cụ thể cho các hoạt động lập đề nghị, xây dựng các báo cáo, lập đề cương, dự thảo văn bản, báo cáo thẩm định, thẩm tra; hội nghị, hội thảo góp ý, thẩm định, thẩm tra...: Được áp dụng tương tự với các mức chi cụ thể xây dựng dự thảo nghị định của Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số

42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b. Mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm nghiên cứu xây dựng chính sách, xây dựng hồ sơ, dự thảo văn bản là nghị định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND Thành phố, quyết định của UBND Thành phố:

Được áp dụng bằng mức chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại điểm 4, mục I, phần III của Phụ lục số 08 kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ- HĐND.

c. Thuê chuyên gia trong nước tư vấn các nội dung, nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Thủ đô

Mức thù lao 40 triệu đồng/tháng/chuyên gia.

Mức thù lao theo ngày áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 01 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng được xác định trên cơ sở thù lao theo tháng quy định tại khoản này chia cho 22 ngày.

(Tương đương mức quy định của chuyên gia tư vấn Mức 1 theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước và tương đương mức thù lao của chuyên gia chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm 1, mục I, phần III của Phụ lục số 08 kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ- HĐND)

d. Chi thuê chuyên gia nước ngoài tư vấn các nội dung, nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Thủ đô: Sau khi xin ý kiến của UBND Thành phố, cơ quan chủ trì nhiệm vụ quyết định và chịu trách nhiệm lựa chọn, thỏa thuận về mức thù lao thuê chuyên gia.

2.4. Tổ chức thực hiện:

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí từ ngân sách Thành phố, nguồn chi thường xuyên không giao tự chủ cho các cơ quan, đơn vị.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định danh mục các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô được áp dụng nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

1. Dự kiến nguồn lực

1.1. Dự kiến nguồn nhân lực

Sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật của các sở, ban, ngành, ủy ban

nhân dân cấp huyện thuộc Thành phố. Huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào quá trình xây dựng các văn bản để triển khai thi hành Luật Thủ đô

1.2. Dự kiến về kinh phí bảo đảm thực hiện

Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực hiện được Thành phố giao trong dự toán nguồn chi thường xuyên không giao tự chủ cho các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản theo phân công của UBND Thành phố. Căn cứ vào dự kiến danh mục văn bản do UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố rà soát, đề xuất, ước tính kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô như sau:

a) Kinh phí soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố: 90 triệu đồng x 94 văn bản = 8.460 triệu đồng.

b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật: 11 triệu đồng x 2 x 94 văn bản = 2.068 triệu đồng.

c) Kinh phí chi cho tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm xây dựng chính sách, xây dựng dự thảo văn bản có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học: 50 triệu đồng x 200 hội nghị, hội thảo, tọa đàm = 10.000 triệu đồng.

d) Kinh phí thuê chuyên gia trong nước (*ước tính mỗi văn bản thuê 2 chuyên gia tư vấn trong thời gian bình quân 1 tháng; tổng số văn bản là 117 văn bản, gồm: 114 văn bản của Thành phố, 6 văn bản của Trung ương*):

120 văn bản x 40 triệu đồng x 2 chuyên gia = 9.600 triệu đồng.

đ) Kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài: theo thỏa thuận thực tế, do UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Tổng số kinh phí (tổng a, b, c, d) = 30.128 triệu đồng (*Ba mươi tỷ, một trăm hai mươi tám triệu đồng; Chưa bao gồm kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài*); được bố trí để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024, 2025 và những năm tiếp theo.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

Để việc triển khai Nghị quyết có hiệu quả, đúng quy định, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành Thành phố lập dự toán theo quy định của pháp luật, đúng nội dung, mức chi theo quy định của Nghị quyết này. Đối với kinh phí thuê chuyên gia, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, UBND Thành phố giao Văn phòng UBND Thành phố tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, thực hiện việc rà soát, cân đối, tham mưu UBND Thành phố, Tổ công tác triển khai thi hành Luật Thủ đô của Thành phố chỉ đạo trong việc thuê chuyên gia, tổ chức hội

ngợi, hội thảo để bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô.

- Chỉ đạo Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố triển khai việc bố trí kinh phí kịp thời, kiểm soát việc thanh, quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định của Nghị quyết này.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố bố trí đầy đủ nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt để tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô. Thực hiện các giải pháp tăng cường bố trí trang thiết bị, kinh phí, nguồn nhân lực. *(nếu cần)*

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
Lê Hồng Sơn, Hà Minh Hải;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng: KTTH, TH, NC;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn